

Số: 1668/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án đẩy mạnh chuyển đổi số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm nâng cao công tác phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (Phiên bản 2.0);

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 254/TTr-VPUBND ngày 05 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án đẩy mạnh chuyển đổi số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm nâng cao công tác phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh;
- Ban Quản lý KKT tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC, QTTV, BTCĐ;
- Tổ CDS của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Đẩy mạnh chuyển đổi số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
nhằm nâng cao công tác phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, điều hành
của Ủy ban nhân dân tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định nói riêng và cả nước nói chung. Nhiều tỉnh, thành trong cả nước đã và đang tận dụng thời cơ để chuyển đổi số nhằm thay đổi phương thức quản trị, tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác chuyển đổi số đã bắt đầu diễn ra trong vài năm gần đây, nhưng còn manh mún, chưa mang tính toàn diện, thiếu tính đồng bộ, chủ yếu áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn bản đi, đến, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính... chưa xây dựng được nền tảng số đồng bộ giữa các cấp, các ngành, chưa hình thành được cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Do đó, việc xây dựng Đề án “Đẩy mạnh chuyển đổi số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm nâng cao công tác phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh”, từng bước hiện đại hóa cơ quan Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở đầu tư nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ họp, xây dựng nền tảng số đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ giữa các cấp, các ngành, hình thành được cơ sở dữ liệu dùng chung, qua đó từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành, giúp cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dựa trên công nghệ số và dữ liệu số để ra các quyết định và kiến tạo, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, dẫn dắt phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là thật sự cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các văn bản Trung ương

- Luật công nghệ thông tin;

- Luật an toàn thông tin mạng;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

2. Các văn bản của tỉnh

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025;
- Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025;

- Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (Phiên bản 2.0);

- Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

Phần II

THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

I. THỰC TRẠNG

1. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật

- Hiện nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã được trang bị máy vi tính có kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác chuyên môn tại các phòng, ban, Trung tâm.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đã được đầu tư Hệ thống trung tâm tích hợp dữ liệu, gồm có: (i) 12 máy chủ (thuộc các dòng máy chủ Intel, Supper Micro, IBM) được cài đặt ảo hóa (vmware workstation) để sử dụng cho nhiều ứng dụng khác nhau; (ii) 02 thiết bị định tuyến, 02 thiết bị chuyển mạch (Switch core cisco layer 3) sử dụng cho mạng nội bộ và hệ thống máy chủ; (iii) 04 thiết bị tường lửa (hãng Fortinet, Sophos) sử dụng cho việc kết nối với Văn phòng Chính phủ, mạng nội bộ, hệ thống máy chủ và dự phòng; (iv) 02 thiết bị lưu trữ dữ liệu (QNAP, dung lượng 12TB); (v) 03 thiết bị lưu điện (UPS 10 KAV); (vi) 03 máy điều hòa nhiệt độ; (vii) Hệ thống đường truyền gồm: 01 đường truyền Leased line, 03 đường truyền FTTH tốc độ cao, kết nối hệ thống wifi, 01 đường truyền mạng nội bộ kết nối với hệ thống của tỉnh, hệ thống mạng LAN, Wifi có kết nối Internet đảm bảo tính bảo mật và an toàn thông tin. Ngoài ra, còn có trang thiết bị Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối với Trung ương, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Các ứng dụng công nghệ thông tin hiện tại của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Hiện nay, tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã và đang áp dụng các phần mềm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iDesk), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang

thông tin điện tử Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngoài ra, các phòng, ban, trung tâm thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng một số phần mềm riêng lẻ, phục vụ cho công tác chuyên môn như: Phần mềm kế toán, phần mềm công báo, phần mềm lịch công tác, phần mềm đăng ký lịch họp Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh...

3. Nguồn nhân lực

Trung tâm Tin học – Công báo là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm giúp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý, vận hành các hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý, biên tập và cung cấp thông tin chính thức hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Hiện nay, Trung tâm Tin học – Công báo được giao 15 biên chế viên chức, trong đó có 09 viên chức chuyên môn phụ trách biên tập tin, phát triển phần mềm, quản trị hệ thống và an toàn thông tin, qua đó đáp ứng được chức năng nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập “Tổ giúp việc về chuyển đổi số” nhằm tập hợp 15 công chức, viên chức có trình độ, kiến thức chuyên môn, am hiểu về công nghệ thông tin thuộc Trung tâm Tin học – Công báo, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Phòng Quản trị - Tài vụ, Phòng Hành chính – Tổ chức và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính để tham mưu, đề xuất công tác triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số thuộc chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cập nhật bản quyền phần mềm tại Trung tâm tích hợp dữ liệu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Cử công chức, viên chức được phân công nhiệm vụ quản trị mạng tham dự các lớp tập huấn an toàn, an ninh thông tin, các khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin cho người dùng cuối.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của tập thể công chức, viên chức tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ngày càng được đẩy mạnh, gắn kết chặt chẽ với công tác cải cách hành chính. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022

của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn còn một số tồn tại hạn chế như sau:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iDesk) mặc dù liên tục được cập nhật, khắc phục nhưng vẫn còn nhiều tính năng chưa hoàn thiện, nhất là các chức năng xử lý văn bản trên môi trường di động, quy trình xử lý văn bản chưa đáp ứng yêu cầu thực tế người dùng. Nhiều quy định mới liên quan đến công tác quản lý văn bản điện tử chưa được nâng cấp, chỉnh sửa gây khó khăn cho công chức, viên chức trong quá trình sử dụng, xử lý văn bản.

Ngoài ra, Hệ thống theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao chưa được xây dựng, tích hợp vào Hệ thống Văn phòng điện tử gây khó khăn trong công tác theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo của Tổ công tác theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp, hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo: hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư dần trải trong nhiều năm, đến nay số lượng trang thiết bị cũ, cấu hình thấp; các ứng dụng phục vụ Phòng họp trực tuyến, Phòng họp không giấy tờ chưa được đầu tư, trang bị kịp thời, gây khó khăn trong quá trình phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công tác tiếp dân và quản lý đơn thư còn gặp nhiều khó khăn do chưa được trang bị phần mềm hỗ trợ Ban Tiếp công dân tỉnh thực hiện việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và theo dõi, đôn đốc kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và các loại đơn thư khác.

- Hiện nay, hầu hết công tác thu thập, tổng hợp số liệu về thông tin kinh tế - xã hội phục vụ cho công tác báo cáo của tỉnh được thực hiện thủ công. Do đó, thông tin thiếu đồng bộ, đồng nhất, mất nhiều công sức, thời gian và tốn kém, chưa khắc phục được tình trạng dữ liệu trùng lặp, sai lệch, chưa phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nguyên nhân

Kinh phí đầu tư mua sắm, trang bị và duy trì các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng, hệ thống phục vụ họp...còn hạn chế. Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh còn thiếu và không đồng bộ, nhiều hệ thống phần mềm chưa được nâng cấp, chỉnh sửa kịp thời, nhiều ứng dụng phục vụ công tác tham mưu, theo dõi, xử lý công việc chưa được trang bị đầy đủ.

Phần III
NỘI DUNG ĐỀ ÁN ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHẪM NÂNG CAO
CÔNG TÁC PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị làm việc tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng các nền tảng số đảm bảo tính kết nối, tích hợp và chia sẻ thông tin, dữ liệu, hình thành Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của tỉnh, phục vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành dựa trên các số liệu thu thập được từ các nền tảng số: (i) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành gắn với công cụ theo dõi nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, (ii) Hệ thống thông tin phục vụ họp, (iii) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, (iv) Hệ thống tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, (v) Hệ thống hỗ trợ tư vấn về thủ tục hành chính ứng dụng trí tuệ nhân tạo, qua đó giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, nâng cao hiệu suất làm việc, giảm chi phí hành chính.

2. Phạm vi thực hiện

Triển khai tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

3. Thời gian thực hiện

Trong năm 2023.

4. Hình thức thực hiện

- Đầu tư mua sắm: đối với trang thiết bị.
- Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: phần mềm, máy chủ lưu trữ.

II. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Xây dựng “Hệ thống quản lý văn bản và điều hành”

Xây dựng “Hệ thống quản lý văn bản và điều hành” gắn với công cụ theo dõi nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhằm tạo sự thuận tiện tối đa cho người sử dụng. “Hệ thống quản lý văn bản điều hành” triển khai tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (trong đó, công cụ theo dõi nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao triển khai cấp tài khoản sử dụng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương) phải đáp ứng chặt chẽ quy trình tiếp nhận và xử lý văn bản điện tử theo quy định, đồng thời đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kết nối, tích hợp, chia sẻ, liên thông dữ liệu theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan. Theo đó, phần mềm hỗ trợ đa kênh truy cập, có app sử dụng trên các thiết bị máy tính bảng, điện thoại thông minh...và

đảm bảo cung cấp một số tính năng chính, cụ thể sau đây:

- Cán bộ, công chức, viên chức sử dụng duy nhất “Hệ thống quản lý văn bản và điều hành” để thực hiện đồng thời 02 nội dung công việc: (i) Xử lý, phát hành văn bản đi, (ii) Giao việc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (đối với văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành) và thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao việc.

- Đối với văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có thể hiển thị trên giao diện xử lý chính của “Hệ thống quản lý văn bản và điều hành” tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố một số thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác theo dõi, quản lý và chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, bao gồm: văn bản nhận là loại văn bản giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và thời hạn hoàn thành; trạng thái văn bản giao việc của Ủy ban nhân dân tỉnh (“Đúng hạn”, “Trễ hạn” hoặc “Quá hạn” với thời gian cụ thể) trong quá trình các cơ quan, đơn vị xử lý văn bản.

- Đáp ứng một số yêu cầu công tác: theo dõi, quản lý, kiểm tra, đôn đốc và trích xuất dữ liệu thông tin để tổng hợp, phục vụ cho hoạt động của Tổ công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại “Quy chế hoạt động của Tổ công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” ban hành kèm theo Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đảm bảo dễ quản lý, sử dụng, bảo mật và an toàn thông tin, cho phép kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Đối với lãnh đạo, cung cấp đầy đủ các chức năng: (1) xử lý văn bản, (2) giao việc, (3) theo dõi, thống kê, (4) ý kiến chỉ đạo, (5) đôn đốc nhắc nhở, (6) tra cứu, tìm kiếm, (7) báo cáo thống kê...

- Đối với chuyên viên, cung cấp đầy đủ các chức năng: (1) xử lý văn bản (2) tạo văn bản dự thảo, (3) giao việc, (4) tạo hồ sơ công việc, (5) tạo phiếu trình, (6) tạo văn bản chỉ đạo, (7) tra cứu, tìm kiếm, (8) báo cáo thống kê...

- Đối với văn thư, cung cấp đầy đủ các chức năng: (1) tiếp nhận văn bản, (2) ban hành văn bản, (3) báo cáo nghiệp vụ, (4) theo dõi văn bản, (5) tra cứu, tìm kiếm, (6) Báo cáo thống kê, (7) trích xuất số văn bản đi, đến...

- Đối với quản trị, cung cấp đầy đủ các chức năng: (1) quản trị hệ thống và phân quyền người dùng, (2) quản trị dữ liệu, (3) quản trị nghiệp vụ, (4) giám sát người dùng...

2. Xây dựng “Hệ thống phòng họp không giấy”

Xây dựng “Hệ thống phòng họp không giấy” triển khai tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhằm chuyển đổi mô hình họp truyền thống sang mô hình họp điện tử, các loại tài liệu phục vụ cho các cuộc họp (văn bản giấy) sẽ được số hóa thành văn bản điện tử, các thành viên dự họp có thể xem, tra cứu, ghi chú trực tiếp trên tài liệu điện tử đã được cập nhật trước đó trên hệ thống. “Hệ thống

phòng họp không giấy” được phát triển trên nền tảng Web, các thành viên dự họp chỉ cần có các thiết bị như máy tính laptop hoặc máy tính bảng... có kết nối mạng internet (Wifi) và được cấp tài khoản có thể tham gia dự họp. “Hệ thống phòng họp không giấy” đảm bảo cung cấp một số chức năng chính như sau:

- Tài liệu được số hóa để cập nhật lên phần mềm trước khi diễn ra cuộc họp, các thành viên tham dự họp có thể xem, tra cứu, ghi chú các ý kiến riêng hoặc trực tiếp trên tài liệu điện tử để phục vụ cho phát biểu, thảo luận.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các phiên họp, giúp cho các thành viên dự họp có thể tra cứu tài liệu họp từ các phiên họp trước.

- Hỗ trợ tạo lịch họp (kết nối với lịch công tác tuần của Ủy ban nhân dân tỉnh), nhắn tin điện thoại SMS, gửi email thông báo đến các thành viên thời gian, địa điểm họp hay thông báo đã có văn bản, tài liệu điện tử đã được cập nhật trên hệ thống.

- Cho phép người chủ trì điều hành hoặc thư ký cuộc họp nắm bắt được các thành viên dự họp đã tham gia đầy đủ hay chưa đầy đủ, thành viên nào được ủy quyền họp thay, thành viên nào vắng họp có lý do hoặc không có lý do...

- Chức năng hỗ trợ chuyển đổi giọng nói thành văn bản, giúp thư ký cuộc họp viết biên bản họp nhanh chóng hơn.

- Ngoài ra, còn hỗ trợ một số tính năng khác như trao đổi thông tin qua phần mềm giữa các thành viên, tổng hợp ý kiến tự động, hỗ trợ lấy ý kiến biểu quyết, bỏ phiếu điện tử (trong đó, thành viên vắng mặt cuộc họp cũng có thể thực hiện việc cho ý kiến, biểu quyết trực tuyến).

- Có chức năng phân quyền, cấp quyền cho phép đúng thành phần tham dự cuộc họp mới có quyền truy cập vào nội dung các tài liệu họp cũng như được phép tham gia họp.

- Cho phép tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống phòng họp không giấy hiện có do một số cơ quan, đơn vị, địa phương đã đầu tư trước đó để nâng cao hiệu quả sử dụng, không gây lãng phí.

3. Xây dựng “Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh”

Xây dựng “Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh” để triển khai tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp quyền sử dụng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương giúp số hóa công tác báo cáo được thuận lợi, nhanh chóng, giảm thời gian, chi phí thực hiện các chế độ báo cáo theo Quyết định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, tạo lập được Cơ sở dữ liệu số để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, giúp nâng cao hiệu quả công việc. “Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh” đảm bảo cung cấp một số chức năng chính như sau:

- Đảm bảo đáp ứng việc gửi, nhận các chế độ báo cáo liên cấp (từ cấp tỉnh đến cấp xã), việc tích hợp, kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ sử dụng định dạng trao đổi báo cáo thống nhất (theo quy định tại

Công văn số 2803/BTTTT-THH ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật liên thông giữa các hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong cơ quan nhà nước). Quy trình thiết lập báo cáo động, giúp chuẩn hóa chế độ báo cáo được dễ dàng.

- Đảm bảo thiết lập việc tạo báo cáo, giao báo cáo và tổng hợp các số liệu báo cáo đối với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, xã; thông qua đó, so sánh, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và cho kết quả bằng giao diện Dashboard trực quan, sinh động; các biểu đồ được bố trí trên giao diện bằng các bảng thông tin điều hành được liên kết với nhau hỗ trợ cho lãnh đạo ra các quyết định.

Ngoài ra, phải triển khai được các loại chế độ báo cáo chuyên ngành khác đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định quy định chế độ báo cáo định kỳ theo Quyết định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.

- Đảm bảo cung cấp các tính năng chính: (1) thiết kế mẫu báo cáo mới, (2) xây dựng chế độ báo cáo, (3) giao báo cáo cho đơn vị cấp dưới, (4) tổng hợp báo cáo từ các đơn vị cấp dưới, (5) phân tích số liệu, so sánh, (6) hiển thị trực quan các thông tin trên Dashboard, (7) cho phép ký số báo cáo và các biểu mẫu kèm theo, (8) theo dõi báo cáo, (9) quản trị hệ thống, phân quyền người dùng...

4. Xây dựng “Hệ thống tiếp nhận, xử lý và theo dõi đơn thư”

Xây dựng “Hệ thống tiếp nhận, xử lý và theo dõi đơn thư” để triển khai cho Ban Tiếp công dân tỉnh và cấp quyền sử dụng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm hỗ trợ Ban Tiếp công dân tỉnh thuận lợi trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và theo dõi, đôn đốc kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và các loại đơn thư khác được gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Tiếp công dân tỉnh), qua đó giúp thay đổi phương thức quản lý, điều hành, chuyển từ mô hình quản lý thủ công sang mô hình số để nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư trên địa bàn tỉnh.

“Hệ thống tiếp nhận, xử lý và theo dõi đơn thư” đảm bảo cung cấp một số chức năng chính như sau: (1) quản lý đăng ký lịch tiếp công dân, (2) quản lý công tác tiếp công dân, (3) tiếp nhận đơn thư, (4) phân loại đơn thư, (5) luân chuyển/phân công giải quyết đơn thư, (6) giải quyết/thụ lý đơn thư, (7) phản hồi kết quả giải quyết, (8) quản lý hồ sơ vụ việc, (9) tra cứu thông tin, (10) tìm kiếm, xác nhận đơn thư trùng lặp, (11) báo cáo thống kê, trích xuất dữ liệu...

5. Xây dựng “Hệ thống hỗ trợ tư vấn về thủ tục hành chính ứng dụng trí tuệ nhân tạo”

Xây dựng “Hệ thống hỗ trợ tư vấn về thủ tục hành chính ứng dụng trí tuệ nhân tạo” triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhằm mục đích hỗ trợ giải đáp các thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp liên quan đến thủ tục hành chính (thực hiện qua hai phương thức thông qua tương tác âm thanh và tin nhắn), giúp nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

“Hệ thống hỗ trợ tư vấn về thủ tục hành chính ứng dụng trí tuệ nhân tạo” đảm bảo cung cấp một số chức năng chính như sau: (1) tiếp nhận yêu cầu, (2) hỗ trợ người dùng truy cập các thông tin liên quan đến dịch vụ công như hỏi, đáp về thủ tục hành chính, tra cứu các dịch vụ công (cụ thể tra cứu kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính); (3) tư vấn về các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính...

6. Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị làm việc tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đầu tư hệ thống màn hình Dashboard công nghệ LED sử dụng cho Hội trường lớn, Hội trường A, Hội trường B để hiển thị thông tin kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Màn hình LED có khoảng cách điểm ảnh và kích thước phù hợp để cho phép các vị trí trong phòng có thể quan sát nội dung trình chiếu một cách rõ ràng. Hệ thống trình chiếu không dây được đề xuất trong giải pháp cần có khả năng chia màn hình lớn thành các màn hình nhỏ, hiển thị các thiết bị kết nối trình chiếu.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống âm thanh cho Phòng họp B có khả năng mở rộng cho phép kết nối với nhiều micro kỹ thuật số đồng thời. Ngoài ra, hệ thống kết nối giữa các thiết bị âm thanh, cho âm thanh trong trẻo, tạo điều kiện chuyển đổi giọng nói thành văn bản trên nền Phần mềm họp không giấy. Hệ thống âm thanh hội nghị hỗ trợ tính năng bỏ phiếu, cho phép cuộc họp được diễn ra hiệu quả và có tính tương tác hơn.

- Đầu tư Hệ thống hội nghị truyền hình và thiết bị hiển thị tại ba phòng họp của ba Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, được kết nối trực tiếp với đường truyền dữ liệu chuyên dụng nhằm đáp ứng các nhu cầu sử dụng hội nghị trực tuyến. Thiết bị hội nghị truyền hình cần đảm bảo tính ổn định trong sử dụng, hỗ trợ các giao thức hội nghị truyền hình đa dạng là sản phẩm tích hợp camera, loa và micro, màn hình chuyên dụng trong một sản phẩm. Ngoài ra, hình ảnh thu được từ camera phải có tính năng thông minh như nhận dạng an ninh, tự động đóng khung dựa trên giọng nói hay số lượng người tham gia họp trực tuyến.

- Đầu tư Hệ thống bốn bảng báo điện tử đặt trước ba Phòng họp lớn và sảnh chính trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, được kết nối chung một hệ thống mạng đến máy chủ dữ liệu điều khiển biển báo. Phần mềm quản lý hệ thống biển báo điện tử, cho phép quản trị có thể đăng tải các nội dung đa dạng, cung cấp thông tin tuyên truyền, lịch công tác hàng tuần của Ủy ban nhân dân tỉnh, thiết lập đăng tải nội dung trước ngày cần đăng thông qua tính năng lập lịch. Các thiết bị biển báo đồng thời cũng cung cấp trạng thái của thiết bị, giúp người dùng có thể dễ dàng quản lý hệ thống từ xa. Việc có thể dễ dàng thay đổi nội dung biển hiệu giúp giảm thiểu chi phí vận hành.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hằng năm cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Khái toán kinh phí: **13.400.000.000** đồng.

Bằng chữ: Mười ba tỷ, bốn trăm triệu đồng.

(Có Phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ban hành cơ chế thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy trình tiếp nhận, xử lý và phát hành văn bản tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (ban hành theo Quyết định số 27/QĐ-VPUBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh), Quy chế theo dõi, đơn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (ban hành theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh); ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống: hệ thống phòng họp không giấy, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống tiếp nhận, xử lý và theo dõi đơn thư, hệ thống hỗ trợ tư vấn về thủ tục hành chính ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm tạo hành lang pháp lý để thúc đẩy chuyển đổi số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho công chức, viên chức và người lao động Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số, các nền tảng số, công nghệ số triển khai tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ công chức, viên chức người lao động làm việc tại các phòng, ban, trung tâm về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của việc chuyển đổi số; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên, thúc đẩy mạnh mẽ công tác chuyển đổi số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giải pháp triển khai các nền tảng số

- Lựa chọn các nền tảng số với công nghệ mới, tiên tiến, đảm bảo tính kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các Hệ thống thông tin hiện có đang sử dụng tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, sẵn sàng triển khai và đáp ứng ngay nhiệm vụ tại văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng Cơ sở dữ liệu văn bản điện tử và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iDesk) đang áp dụng tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để có giải pháp tối ưu, phù hợp trong việc nâng cấp phần mềm, chuyển đổi dữ liệu từ hệ thống phần mềm cũ sang Hệ thống quản lý văn bản và điều hành mới đảm bảo tính kế thừa và toàn vẹn của dữ liệu. Đồng thời, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu các Hệ thống thông tin tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia của các bộ, ngành Trung ương thông qua trực liên thông của tỉnh với trực liên thông quốc gia, đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt.

- Lựa chọn các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số trong nước có uy tín,

năng lực đã từng triển khai các nền tảng số có hiệu quả cho một số tỉnh, thành trong nước để thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan về việc sử dụng các nền tảng số theo từng chức năng, vị trí công việc để đảm bảo khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số đã được đầu tư.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Tổ giúp việc triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành tại Quyết định số 116/QĐ-VPUBND ngày 11 tháng 11 năm 2022. Trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để tham gia hướng dẫn, hỗ trợ, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc

- Rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các phòng họp, phòng làm việc của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, đề xuất cụ thể nhu cầu mua sắm, vị trí lắp đặt các trang thiết bị để phục vụ cho các cuộc họp, hội nghị... gắn với các nền tảng số triển khai.

- Trang thiết bị đầu tư phải đảm bảo tính kế thừa, kết nối, lắp đặt đối với hiện trạng đường truyền, cơ sở vật chất hiện có của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Giải pháp về nguồn nhân lực triển khai

Sử dụng nguồn nhân lực công nghệ thông tin hiện có của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, đồng thời huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Đề án, kịp thời tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo đối với các nội dung khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu ban hành cơ chế thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết để đánh giá hiệu quả của Đề án.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

- Hướng dẫn Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các Hệ thống thông tin tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia của các bộ, ngành Trung ương thông qua trực liên thông của tỉnh với trực liên thông quốc gia, đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt.

- Thẩm định hồ sơ dự án theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nền tảng số có liên quan, thuộc phạm vi, trách nhiệm cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương./.

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU KHÁI TOÁN KINH PHÍ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Phạm vi triển khai	Thời gian triển khai	Khái toán tổng mức đầu tư dự kiến/năm (ĐVT: triệu đồng)	Ghi chú
1	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.	1. Văn phòng UBND tỉnh (<i>Hệ thống quản lý văn bản và điều hành</i>). 2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương (<i>công cụ theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao</i>).	Năm 2023	800	Thuê dịch vụ CNTT
2	Hệ thống phòng họp không giấy.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023	900	Thuê dịch vụ CNTT
3	Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Năm 2023	1.000	Thuê dịch vụ CNTT
4	Hệ thống tiếp nhận, xử lý và theo dõi đơn thư.	Ban Tiếp công dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Năm 2023	700	Thuê dịch vụ CNTT
5	Hệ thống hỗ trợ tư vấn về thủ tục hành chính ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Năm 2023	300	Thuê dịch vụ CNTT
6	Nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị làm việc tại Văn phòng UBND tỉnh (Hệ thống màn hình Dashboard công nghệ LED tại Hội trường lớn, Hội trường A, Hội trường B; hệ thống âm thanh tại Phòng họp B; hệ thống hội nghị truyền hình và thiết bị hiển thị tại ba phòng họp của Lãnh đạo UBND tỉnh; hệ	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2023	9.115	Đầu tư mua sắm

	thống bốn bảng báo điện tử đặt trước ba Phòng họp lớn và sảnh chính trụ sở UBND tỉnh)				
7	Chi phí quản lý, tư vấn đầu tư			585	Thuê tư vấn
	Tổng cộng			13.400	

(Bằng chữ: Mười ba tỷ, bốn trăm triệu đồng)